

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ-BỘ TƯ PHÁP
Số: 05/1998/TTLT-
BKĐT-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 1998

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thủ tục thành lập và đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty

Để đơn giản thủ tục thành lập, đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty và thay thế các Thông tư hướng dẫn về thủ tục thành lập, đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty đã ban hành;

Sau khi tham khảo ý kiến của các cơ quan hữu quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tư pháp hướng dẫn thủ tục thành lập và đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty như sau:

I. Hồ sơ đề nghị thành lập và đăng ký kinh doanh

1. Đối với doanh nghiệp tư nhân, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị thành lập doanh nghiệp tư nhân (mẫu kèm theo), trường hợp có xin hưởng ưu đãi đầu tư thì đơn đề nghị thành lập bao gồm cả nội dung xin hưởng ưu đãi đầu tư;
- Phương án kinh doanh ban đầu hoặc dự án đầu tư đối với trường hợp xin hưởng ưu đãi đầu tư;
- Giấy chứng nhận của Ngân hàng về số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng của chủ doanh nghiệp có trong tài khoản ở ngân hàng;
- Biên bản của Hội đồng định giá tài sản đầu tư ban đầu bằng hiện vật của chủ doanh nghiệp tư nhân có xác nhận của công chứng nhà nước.

Vốn đầu tư ban đầu không thấp hơn mức vốn pháp định của ngành nghề chủ doanh nghiệp đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. Trường hợp đăng ký kinh doanh nhiều

ngành nghề, vốn đầu tư ban đầu không được thấp hơn mức vốn pháp định của ngành nghề có mức vốn pháp định cao nhất;

1.5. Giấy tờ chứng thực về trụ sở giao dịch của doanh nghiệp tư nhân (giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng thuê nhà hoặc các giấy tờ hợp lệ khác chứng minh quyền sử dụng hợp pháp địa điểm làm trụ sở của doanh nghiệp);

1.6. Giấy chứng thực về trình độ chuyên môn của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc của người được thuê quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân đối với trường hợp doanh nghiệp tư nhân đăng ký kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật đòi hỏi người điều hành phải có trình độ chuyên môn.

Trong trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chưa chuẩn bị hồ sơ đăng ký kinh doanh mà cần xin trước Giấy phép thành lập, thì cần có đơn đề nghị thành lập, phương án kinh doanh ban đầu hoặc dự án đầu tư. Khi đăng ký kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân phải bổ sung thêm giấy tờ còn thiếu trong hồ sơ quy định tại điểm 1, Mục I của Thông tư này.

2. Đối với công ty, hồ sơ gồm:

2.1. Đơn đề nghị thành lập công ty (mẫu kèm theo). Trường hợp có xin hưởng ưu đãi đầu tư thì đơn đề nghị thành lập bao gồm cả nội dung xin hưởng ưu đãi đầu tư;

2.2. Phương án kinh doanh ban đầu hoặc dự án đầu tư đối với trường hợp xin hưởng ưu đãi đầu tư;

2.3. Điều lệ công ty, kèm theo:

2.3.1. Biên bản cuộc họp bầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Ban kiểm soát công ty đối với công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn có từ 12 thành viên trở lên hoặc biên bản cuộc họp các thành viên phân công người làm Giám đốc công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có không quá 11 thành viên.

2.3.2. Biên bản góp vốn đã được Hội đồng thành viên công ty thông qua, trong đó ghi rõ vốn góp bằng tiền, vốn góp bằng giá trị tài sản.

Vốn điều lệ công ty không thấp hơn mức vốn pháp định của ngành nghề công ty đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. Trường hợp đăng ký kinh doanh nhiều ngành nghề vốn điều lệ không được thấp hơn mức vốn pháp định của ngành nghề có mức vốn pháp định cao nhất.

2.4. Giấy tờ chứng thực về trụ sở giao dịch của công ty (giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng thuê nhà hoặc các giấy tờ hợp lệ khác chứng minh quyền sử dụng hợp pháp địa điểm làm trụ sở của công ty);

2.5. Giấy chứng thực về trình độ chuyên môn của người điều hành hoạt động kinh doanh của công ty đối với trường hợp công ty đăng ký kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật đòi hỏi người điều hành phải có trình độ chuyên môn.

Trong trường hợp các thành viên công ty chưa chuẩn bị hồ sơ đăng ký kinh doanh mà cần xin trước Giấy phép thành lập, thì cần có đơn đề nghị thành lập, phương án kinh doanh ban đầu hoặc dự án đầu tư. Khi đăng ký kinh doanh công ty phải bổ sung thêm giấy tờ còn thiếu trong hồ sơ quy định tại điểm 2, Mục I của Thông tư này.

3. Chủ doanh nghiệp tư nhân, các sáng lập viên công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị thành lập và đăng ký kinh doanh.

II. Trình tự xét cấp giấy phép thành lập và đăng ký kinh doanh

1. Chủ doanh nghiệp tư nhân, sáng lập viên công ty hoặc người đại diện theo uỷ quyền nộp 3 (ba) bộ hồ sơ đề nghị thành lập và đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp, công ty dự định đặt trụ sở chính.

Trường hợp doanh nghiệp tư nhân, công ty đặt trụ sở trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi là khu công nghiệp) thì phải nộp hồ sơ đề nghị thành lập và đăng ký kinh doanh tại Ban quản lý khu công nghiệp để Ban quản lý khu công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) cấp Giấy phép thành lập và Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư (nếu có). Ban quản lý khu công nghiệp phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau khi có Giấy phép thành lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ quy định tại Mục I của Thông tư này, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở quản lý ngành có liên quan. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Sở quản lý ngành phải có ý kiến bằng văn bản để Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép thành lập.

Trường hợp thuộc diện được hưởng ưu đãi đầu tư thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cùng một lúc với Giấy phép thành lập.

Sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép thành lập, nếu đủ hồ sơ đăng ký kinh doanh thì Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngay Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp tư nhân, công ty.

2. Trình tự xét cấp Giấy phép thành lập và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp tư nhân, công ty kinh doanh những ngành nghề quy định tại Điều 5 của Luật doanh nghiệp tư nhân, Điều 11 của Luật công ty như sau:

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Mục I của Thông tư này, Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến các Bộ quản lý ngành. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng quản lý ngành phải có ý kiến bằng văn bản trình Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng quản lý ngành có ý kiến thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Bộ trưởng quản lý ngành phải có ý kiến bằng văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xin ý kiến. Quá thời hạn trên mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không nhận được văn bản của Bộ quản lý ngành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền xem xét, quyết định việc cấp Giấy phép thành lập cho doanh nghiệp tư nhân, công ty.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến thông báo của Thủ tướng Chính phủ hoặc của Bộ trưởng quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép thành lập cho doanh nghiệp tư nhân, công ty. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép thành lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản giải thích lý do.

Trường hợp thuộc diện được hưởng ưu đãi đầu tư thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cùng một lúc với Giấy phép thành lập.

Sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép thành lập, nếu có đủ hồ sơ đăng ký kinh doanh thì Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngay Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp tư nhân, công ty.

3. Trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp tư nhân, công ty kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật quy định phải có Chứng chỉ hành nghề hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh như sau:

3.1. Đối với những ngành nghề kinh doanh mà theo quy định tại các Luật phải có giấy phép được cấp trước khi đăng ký kinh doanh thì Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp giấy phép. Cơ quan có thẩm quyền phải cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản việc không cấp giấy phép trong thời hạn quy định của Luật. Thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được tính từ khi Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được giấy phép hoặc văn bản trả lời của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

3.2. Đối với những ngành nghề kinh doanh không thuộc diện quy định tại điểm 3.1 nói trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại điểm 1, Mục II của Thông tư này.

Doanh nghiệp kinh doanh những ngành nghề đòi hỏi phải có giấy phép hành nghề hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh có nghĩa vụ làm thủ tục để được cấp giấy phép hành nghề hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

III. Thủ tục đặt chi nhánh, văn phòng đại diện ở ngoài địa phương cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của doanh nghiệp tư nhân, công ty

Đại diện của doanh nghiệp tư nhân, công ty nộp 1 bộ hồ sơ đề nghị đặt chi nhánh, văn phòng đại diện tại Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện; hồ sơ gồm:

1. Đơn đề nghị đặt chi nhánh, văn phòng đại diện;
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân, công ty (bản sao hợp lệ);
3. Quy định của người có thẩm quyền của doanh nghiệp tư nhân, công ty về quyền hạn và phạm vi hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện và bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện;
4. Giấy tờ chứng thực về trụ sở giao dịch của chi nhánh, văn phòng đại diện (giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng thuê nhà hoặc các giấy tờ hợp lệ khác chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối với trụ sở giao dịch của chi nhánh, văn phòng đại diện).

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho chi nhánh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho văn phòng đại diện.

IV. Đăng ký thay đổi trong quá trình hoạt động kinh doanh